

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HS-ST  
Ngày: 30-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thúy Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Đỗ Việt Hùng.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn S**, sinh năm 1991; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Trần Văn X, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là thứ tư; có vợ là Lê Thị Kim Th, sinh năm 1997; con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06-6-2020, bị Công an xã H huyện H tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-9-2020 đến ngày 18-9-2020 thì chuyển tạm giam cho đến nay . Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, “có mặt”

**- Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm X xã H, huyện H tỉnh Nam Định.

2. Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Hoàng Minh L,

2. Anh Nguyễn Văn M,
3. Anh Hoàng Văn L,
4. Anh Đỗ Văn Th,
5. Ông Trần Thanh Ph
6. Bà Nguyễn Thị B,
7. Chị Lê Thị Kim Th,

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, bà B, chị Th; vắng mặt bị hại, anh L, anh M, anh L, anh Th, ông Ph

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14-8-2020, Trần Văn S chuẩn bị 01 chiếc kìm, 01 chiếc cửa sắt, sau đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, màu xanh, BKS 18S7-4410 từ nhà đi đến xóm X, xã H huyện H thì phát hiện tại góc phía Nam đầm nuôi tôm của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện H, có một chiếc máy bơm nhãn hiệu Thiên Long - Hùng Phương, màu xám không có người trông coi. S dựng xe đi đến chỗ máy bơm dùng tay vặn tháo rời hai đầu nối với ống nước của chiếc máy bơm rồi bê chiếc máy bơm đặt lên yên phía sau xe mô tô, chở đến cửa hàng sửa chữa điện dân dụng của anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1979 ở xóm L, xã H, huyện H. S đặt vấn đề muốn bán chiếc máy bơm, anh Th trả giá 400.000đ, S thấy trả rẻ nên không bán. S mang chiếc máy bơm đến cửa hàng điện máy “Trần Phong” do ông Trần Thanh Ph, sinh năm 1966 ở xóm 5, xã H, huyện H làm chủ để bán. Ông Ph hỏi máy bơm ở đâu thì S trả lời máy bơm của nhà không dùng nữa, ông Ph đã mua với giá 500.000đ, S đồng ý bán và lấy tiền tiêu xài. Khoảng 9 giờ ngày 15-8-2020, S tiếp tục điều khiển xe mô tô nói trên và mang theo 01 chiếc búa sắt; 01 mỏ nết; 01 cửa sắt; 01 chiếc kìm đến khu vực xã H để trộm cắp tài sản. Khi đến xóm X, xã H, huyện H thì S phát hiện nhà chị Phạm Thị Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm X, xã H huyện H, không có ai ở nhà, có một chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Superwin, màu xám để ở đầu gian bếp quay hướng Đông. S đi xe vào trong sân, dựng xe rồi đi đến gần chỗ máy bơm dùng tay vặn tháo rời hai đầu nối ống nước, sau đó bê chiếc máy bơm đặt lên yên xe mô tô và điều khiển xe tìm nơi tiêu thụ. Khi đến đoạn đường thuộc xóm X, xã H thì bị Công an xã Hùng quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang, chặn S lại và lập biên bản, niêm phong vật chứng, bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H giải quyết. Trong thời gian chờ kết quả định giá tài sản, S đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Công an huyện H đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 15-9-2020, S ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL- HĐĐG ngày 18-8-2020 và Kết luận định giá tài sản số 40/KL- HĐĐG ngày 15-10-2020 của Hội đồng định giá

tài sản huyện H kết luận: Chiếc máy bơm nước bằng kim loại, màu xám nhãn hiệu Thiên Long - Hùng Phương có trị giá 1.500.000đ; chiếc máy bơm bằng kim loại, màu xám nhãn hiệu Superwin có trị giá 750.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc máy bơm trên cho người bị hại. Sau khi nhận lại tài sản, anh C và chị Th không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKSHH ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15-9-2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên về dân sự không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại và những người làm chứng - anh L, anh M, anh L, anh Th, ông Ph vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của bị hại và một số người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn S tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; đơn xin đầu thú của bị

cáo; biên bản hỏi cung bị cáo; lời khai của các bị hại, người làm chứng; biên bản thu giữ và trao trả vật chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14-8-2020, Trần Văn S lợi dụng sơ hở của gia đình anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 ở xóm X, xã H, huyện H không có người trông coi, S đã lén lút vào đầm nuôi tôm trộm cắp được 01 máy bơm nước trị giá 1.500.000đ, sau đó đem đi bán lấy số tiền 500.000đ rồi ăn tiêu hết. Khoảng 9 giờ ngày 15-8-2020, S tiếp tục lén lút vào nhà bếp trộm cắp 01 máy bơm nước có trị giá 750.000đ của gia đình chị Phạm Thị Th, sinh năm 1976 ở xóm X, xã H, huyện H thì bị bắt quả tang. Như vậy, tổng trị giá tài sản Trần Văn S đã chiếm đoạt là 2.250.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng do không có tiền tiêu sai cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi có lệnh truy nã bị cáo đã ra đầu thú, gia đình bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền cho người mua tài sản mà bị cáo trộm cắp đem bán nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo mục đích của hình phạt, đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập và công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị Th đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị mất. Sau khi nhận lại tài sản, anh C, chị Th không yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự. Ông Trần Thanh Ph là người mua máy bơm của S, cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản là máy bơm để trả cho bị hại, gia đình bị cáo đã tự nguyện trả cho ông Ph số tiền 500.000đ nên ông Ph không yêu cầu gì đối với bị cáo. Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Đối với ông Trần Thanh Ph không biết chiếc máy bơm nước Trần Văn S bán là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý bằng pháp luật.

[9] Đối với chiếc xe mô tô BKS 18S7-4410 mà Trần Văn S sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị B (mẹ đẻ bị cáo). Bà B không biết S sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà B là phù hợp pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Văn S 01 chiếc mỏ nết bằng kim loại nhãn hiệu FORGED STEEL, 01 chiếc kìm tay cầm bằng vỏ nhựa màu đỏ đen, 01 chiếc búa bằng kim loại và 01 chiếc cửa sắt. Đây là các dụng cụ S sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản. Xét thấy, các dụng cụ trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15-9-2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mỏ nết bằng kim loại nhãn hiệu FORGED STEEL, 01 chiếc kìm tay cầm bằng vỏ nhựa màu đỏ đen, 01 chiếc búa bằng kim loại và 01 chiếc cửa sắt do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H lập ngày 25-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công bố hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện H: 02 bản;
- UBND xã H: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thúy Nga**